

**BỘ XÂY DỰNG**

Số: **5260**/BXD-QLN

V/v: Thực hiện việc công bố thông tin Quý IV và cả năm 2021 về Nhà ở và thị trường bất động sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **17** tháng **12** năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin về Nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng định kỳ hàng quý đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương có thực hiện báo cáo, ngày 04/11/2021, Bộ Xây dựng đã tiến hành việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý III/2021 trên website của Bộ Xây dựng và một số cơ quan truyền thông, đồng thời, Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 134/BC-BXD ngày 04/11/2021.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, đồng thời nhằm khắc phục tình trạng một số địa phương không gửi báo cáo, gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, số liệu báo cáo không đầy đủ, không đúng theo biểu mẫu quy định, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Xây dựng địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung:

1. Hoàn thành hệ thống thông tin và thường xuyên cập nhật, công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và theo yêu cầu tại công văn này của Bộ Xây dựng.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý IV và cả năm 2021:

2.1. Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

2.2. Về tình hình chung của thị trường bất động sản tại địa phương:

- Số lượng các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được cấp phép, đang triển khai, đã hoàn thành.

- Số lượng dự án, căn hộ đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai (bao gồm nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân).

- Lượng giao dịch và tổng giá trị giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền chuyển nhượng.

- Giá nhà ở và một số loại hình bất động sản khác (chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền, nhà ở xã hội).

- Giá cho thuê văn phòng; mặt bằng thương mại; khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng; bất động sản công nghiệp.

- Tồn kho bất động sản.

2.3. Khó khăn, vướng mắc và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đối với các doanh nghiệp và thị trường bất động sản trên địa bàn, đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

3. Chỉ đạo các Sở, ngành tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung liên quan đến thông tin nhà ở và thị trường bất động sản như sau:

- Nội dung báo cáo Quý IV và cả năm 2021: theo Phụ lục hướng dẫn đính kèm;

- Thời gian gửi báo cáo: **trước ngày 31/12/2021**

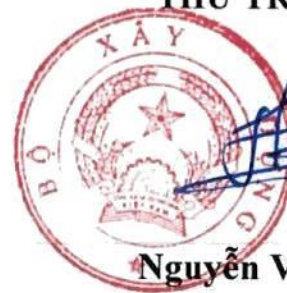
- Báo cáo gửi về Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng; bản điện tử gửi về hộp thư: [ngovuchunganh@gmail.com](mailto:ngovuchunganh@gmail.com).

*(Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Đ/c Hoàng Thu Hằng, Phó trưởng phòng Quản lý thị trường bất động sản - Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng. Số điện thoại: 0912892466.)*

**Nơi nhận:** *W*

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Sở Xây dựng các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, QLNN (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Sinh**



## PHỤ LỤC 1

(Đính kèm công văn số: 5260/BXD-QLN ngày 17./12/2021)

(tổng hợp theo Quý)

### I. Tình hình thị trường bất động sản

1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản
2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

### II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý IV/2021

1. Về dự án phát triển nhà ở

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở TM											
	Được cấp phép trong quý			Đang triển khai trong quý			Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý			Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở					
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)
Tổng	-	-	-	-	-	-



6. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

Đơn vị báo cáo	Giá bán				Giá cho thuê				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
	-	-	-		-	-	-	-	

7. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	
<b>Tổng</b>	-		-			

8. Tồn kho bất động sản

Bất động sản tồn kho được tính từ thời điểm sau một năm kể từ ngày bất động sản đó đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhưng chưa bán hoặc chưa bán được.

## PHỤ LỤC 2

(Đính kèm công văn số: 5260/BXD-QLN ngày 17/12/2021)

(tổng hợp theo năm)

### I. Tình hình thị trường bất động sản

1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản
2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

### II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong năm 2021

1. Về dự án phát triển nhà ở

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở TM											
	Được cấp phép trong quý			Đang triển khai trong quý			Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý			Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
<i>Tổng</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở					
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)
<i>Tổng</i>	-	-	-	-	-	-





6. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

Đơn vị báo cáo	Giá bán				Giá cho thuê				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
	-	-	-		-	-	-	-	

7. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	
<b>Tổng</b>	-		-			

8. Tồn kho bất động sản

Bất động sản tồn kho được tính từ thời điểm sau một năm kể từ ngày bắt đầu dự án đó đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhưng chưa bán hoặc chưa bán được.